

Số: 108/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Bùi Anh D**, sinh năm 1962.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Anh D và bà Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Con chung tên Bùi Hoàng N, sinh năm 1985 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng. Ông D và bà C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Giao con chung tên Bùi Mỹ Nhân A, sinh ngày 21/8/2003 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Anh D không phải cấp dưỡng nuôi

con. Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Anh D và bà Nguyễn Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Anh D phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông D đã nộp theo biên lai thu số 0016906 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho ông D số tiền chênh lệch 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Bà Nguyễn Thị C phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Nhưng bà C thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho bà C theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 17/11/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An